

SỞ Y TẾ HÀ TĨNH  
BỆNH VIỆN PHỤC HỒI  
CHỨC NĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 37/BC-BVPHCN

Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 01 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**Kết quả tự kiểm tra chất lượng bệnh viện năm 2024**

**I. Kết quả tự kiểm tra, đánh giá Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện 2.0**

Tổng số các tiêu chí áp dụng đánh giá: 75/83 tiêu chí

Tổng số điểm của các tiêu chí áp dụng: 282 điểm

Điểm trung bình chung của các tiêu chí: 3.72

Kết quả chung chia theo mức	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
Số lượng tiêu chí đạt:	0	2	24	39	10	75

**II. Kết quả khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế**

	Tỉ lệ	Ghi chú
Khảo sát hài lòng người bệnh nội trú	97,8%	
Khảo sát hài lòng người bệnh ngoại trú	97,9%	
Khảo sát hài lòng nhân viên y tế	100%	183 phiếu rất hài lòng

### **III. Kết quả kiểm tra đánh giá các khoa lâm sàng, cận lâm sàng**

#### **Ưu điểm:**

- Các khoa, phòng có ý thức chuẩn bị cho công tác kiểm tra CLBV năm 2024
- Vệ sinh, 5S: Cơ bản đảm bảo vệ sinh, gọn gàng, sạch sẽ.

#### **Nhược điểm**

##### **Chung:**

- Các khoa cập nhật danh sách thuốc tử trực chưa kịp thời
- Điều dưỡng trưởng thực hiện kiểm tra, giám sát quy trình thủ thuật chưa thường xuyên
- Thực hiện thống kê báo cáo giám sát chưa tuân thủ theo biểu mẫu của bệnh viện ban hành
- Cây xanh tại các khoa phòng chưa được cắt tỉa, vệ sinh thường xuyên

#### **1. Khoa KBĐK&HSCC**

- Không lưu sổ hướng dẫn chẩn đoán và điều trị

#### **2. Khoa Nội Nhi**

- Vạch màu xác định vị trí xe tiêm, tủ thuốc, cây xanh... đã cũ, bị bong góc...

#### **3. Khoa Nội A**

- Hồ sơ bệnh án:
  - + Giấy cung cấp thông tin và cam kết chung chưa ký
  - + Phiếu khai thác thông tin tiền sử dị ứng chưa ký
- Bảng 5 đúng tại phòng chuẩn bị dụng cụ không có

#### 4. PHCN Nhi

- BN vào viện nhưng BS điều trị chưa ký giấy đồng ý điều trị nội trú; BS điều trị chưa ký nhiều vị trí như khám vào viện, phiếu khai thác thông tin tiền sử dị ứng

- Thiếu mã ICD chẩn đoán trong hồ sơ bệnh án

#### 5. Khoa VLTL

- Thiếu Bảng 5 đúng

#### Tổng hợp các lỗi sai sót hồ sơ bệnh nộ về phòng KHTH – ĐT năm 2024

	Tổng số bệnh án nộ trong năm 2024	Tổng số bệnh án sai sót	Sai sót chiếm tỷ lệ	Các lỗi sai sót nhiều nhất
Khoa KBĐK&HSCC	666	107	16%	- Nộ muộn: 55 BA - Sai sót thủ tục hành chính: 33 BA
Khoa TKC XK	1661	237	14%	- Nộ muộn: 146 BA - Sai sót thủ tục hành chính: 68 BA
Khoa YHCT	1872	347	19%	- Nộ muộn: 234BA - Sai sót thủ tục hành chính: 98BA
Khoa Nội Nhi	1643	344	21%	- Nộ muộn: 273 BA - Sai sót thủ tục hành chính: 58 BA
PHCN Nhi khoa	3784	877	23%	- Nộ muộn: 834 BA - Sai sót thủ tục hành chính: 37 BA
Khoa Nội A	1533	317	21%	- Nộ muộn: 238 BA

				- Sai sót thủ tục hành chính: 65 BA
Khoa VLTL	1042	244	23%	- Nộp muộn: 172 BA - Sai sót thủ tục hành chính: 56BA

## II. Bộ tiêu chuẩn chất lượng cơ bản đối với bệnh viện

TT	Tiêu chuẩn	Kết quả đánh giá		Các tiêu mục chưa đạt	Phân công chấm
		Có	Không		
<b>I.</b>	<b>Tiêu chuẩn về cơ sở vật chất</b>				
1.	Bệnh viện phải có địa điểm cố định.*	x			
2.	Bệnh viện phải có lối đi cho xe cứu thương ra vào khu vực cấp cứu.*		x	Hướng dẫn đánh giá của Bộ: 1. Sơ đồ mặt bằng (trong đó thể hiện có lối đi cho xe cứu thương ra vào khu vực cấp cứu). 2. Tài liệu chứng minh có biển chỉ dẫn vào khu vực cấp	Đ/c Kim Oanh
3.	Các khoa, phòng, bộ phận chuyên môn:				

TT	Tiêu chuẩn	Kết quả đánh giá		Các tiêu mục chưa đạt	Phân công chấm
		Có	Không		
3.1.	<i>Được bố trí phù hợp với chức năng của từng bộ phận *</i>	x			
3.2.	<i>Bảo đảm kết nối về hạ tầng giao thông giữa các bộ phận chuyên môn thuận tiện cho việc khám bệnh, chữa bệnh, an toàn cho người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế.*</i>	x			
4.	Có biển hiệu, sơ đồ và biển chỉ dẫn đến các khoa, phòng, bộ phận chuyên môn, hành chính.*	x			
5.	Có phương tiện vận chuyển cấp cứu trong và ngoài bệnh viện.*	x			
6.	Tiêu chuẩn về môi trường:				
6.1.	<i>Có biện pháp xử lý chất thải sinh hoạt.</i>	X			
6.2.	<i>Có biện pháp xử lý chất thải y tế.</i>	x			

TT	Tiêu chuẩn	Kết quả đánh giá		Các tiêu mục chưa đạt	Phân công chấm
		Có	Không		
7.	Tiêu chuẩn về an toàn bức xạ:				Đ/c Trà Mi
7.1.	<i>Có Giấy phép tiến hành công việc bức xạ.</i>	x			
7.2.	<i>Có văn bản phân công người chịu trách nhiệm về công tác an toàn bức xạ.</i>	x			
7.3.	<i>Nhân viên thực hiện công việc bức xạ có Chứng chỉ nhân viên bức xạ.</i>	x			
7.4.	<i>Có trang bị liều kế cho nhân viên bức xạ.</i>	x			
8.	Có điện, nước phục vụ hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.		x	Đ/c Hoàn liên hệ làm lại hợp đồng nước	Đ/c Cù Oanh
<b>II.</b>	<b>Tiêu chuẩn về quy mô và cơ cấu tổ chức</b>				
1.	Bệnh viện phải có cơ cấu tổ chức gồm các khoa: khám bệnh, lâm sàng, cận lâm sàng, khoa dược và các bộ phận phụ trợ.	x			Đ/c Cù Oanh
2.	Khoa khám bệnh phải có nơi tiếp đón, phòng cấp cứu, phòng lưu, phòng khám, phòng thực hiện kỹ thuật, thủ thuật (nếu thực hiện các kỹ	x			Đ/c Kim Oanh

TT	Tiêu chuẩn	Kết quả đánh giá		Các tiêu mục chưa đạt	Phân công chấm
		Có	Không		
	thuật, thủ thuật).				
3.	<p>Khoa lâm sàng:</p> <p>a) Đối với bệnh viện đa khoa: có tối thiểu hai trong bốn khoa nội, ngoại, sản, nhi.</p> <p>b) Đối với bệnh viện chuyên khoa, bệnh viện y học cổ truyền, bệnh viện răng hàm mặt: có tối thiểu một khoa lâm sàng phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn.</p>	x			Đ/c Cù Oanh
4.	<p>Khoa cận lâm sàng: có tối thiểu một phòng xét nghiệm và một phòng chẩn đoán hình ảnh.</p> <p>Riêng đối với bệnh viện chuyên khoa mắt nếu không có bộ phận chẩn đoán hình ảnh thì phải có hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp giấy phép hoạt động có bộ phận chẩn đoán hình ảnh.</p>	x			Đ/c Trà Mi
5.	Khoa dược có các bộ phận: nghiệp vụ dược, kho và cấp phát, thống kê dược, thông tin	x			Đ/c Quỳnh Anh

TT	Tiêu chuẩn	Kết quả đánh giá		Các tiêu mục chưa đạt	Phân công chấm
		Có	Không		
	thuốc và dược lâm sàng.				
6.	Khoa dinh dưỡng; bộ phận dinh dưỡng lâm sàng; người phụ trách công tác dinh dưỡng; người làm công tác dinh dưỡng.	x			Đ/c Thùy Linh
7.	Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn; bộ phận kiểm soát nhiễm khuẩn; người làm công tác kiểm soát nhiễm khuẩn.	x			Đ/c Kim Oanh
8.	Các bộ phận chuyên môn khác trong bệnh viện phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn.	x			Đ/c Cù Oanh
9.	Các phòng, bộ phận để thực hiện các chức năng về kế hoạch tổng hợp, tổ chức nhân sự, quản lý chất lượng, điều dưỡng, tài chính kế toán, công nghệ thông tin, thiết bị y tế và các chức năng cần thiết khác.	x			Đ/c Cù Oanh
<b>III.</b>	<b>Tiêu chuẩn về nhân sự</b>				
1.	Người hành nghề được phân công công việc	x			Đ/c Cù Oanh

TT	Tiêu chuẩn	Kết quả đánh giá		Các tiêu mục chưa đạt	Phân công chấm
		Có	Không		
	phù hợp với phạm vi hành nghề được cấp có thẩm quyền phê duyệt.				
2.	Người hành nghề được cập nhật kiến thức y khoa liên tục.	x			Đ/c Quỳnh Anh
<b>IV.</b>	<b>Tiêu chuẩn về thiết bị y tế</b>				
1.	Thiết bị y tế để thực hiện kỹ thuật thuộc phạm vi hoạt động chuyên môn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và có hồ sơ quản lý đối với các thiết bị đó.	x			Đ/c Quỳnh Anh
2.	Quy chế quản lý, sử dụng, kiểm tra, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, thay thế vật tư linh kiện, bảo quản thiết bị y tế tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	x			
3.	Quy trình về sử dụng, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng đảm bảo chất lượng thiết bị y tế.	x			
4.	Thiết bị y tế thuộc danh mục phải kiểm định, hiệu chuẩn được kiểm định, hiệu chuẩn theo	x			

TT	Tiêu chuẩn	Kết quả đánh giá		Các tiêu mục chưa đạt	Phân công chấm
		Có	Không		
	quy định.				
5.	Bộ phận và nhân sự thực hiện nhiệm vụ quản lý việc sử dụng, kiểm tra, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị y tế.	x			
<b>V.</b>	<b>Tiêu chuẩn về chuyên môn</b>				
1.	Điều trị nội trú, tổ chức trực chuyên môn 24/24 giờ của tất cả các ngày.	x			Đ/c Quỳnh Anh
2.	Quy trình khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú.	x			
3.	Phổ biến, áp dụng và xây dựng quy trình chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh:	x			
3.1.	<i>Phổ biến các quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh do Bộ Y tế hoặc bệnh viện ban hành.</i>	x			
3.2.	<i>Phổ biến các hướng dẫn chẩn đoán và điều</i>	x			

TT	Tiêu chuẩn	Kết quả đánh giá		Các tiêu mục chưa đạt	Phân công chấm
		Có	Không		
	<i>trị do Bộ Y tế hoặc bệnh viện ban hành.</i>				
3.3.	<i>Áp dụng các quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh do Bộ Y tế hoặc bệnh viện ban hành.</i>	x			
3.4.	<i>Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị do Bộ Y tế hoặc bệnh viện ban hành.</i>	x			
3.5.	<i>Tập huấn hoặc phổ biến hoặc có chỉ đạo về việc tuân thủ các quy định trong kê đơn thuốc.</i>	x			
4.	Quản lý chất lượng:				
4.1.	<i>Thành lập hệ thống quản lý chất lượng.</i>	x			Đ/c Thùy Linh
4.2.	<i>Quy chế hoạt động của hội đồng quản lý chất lượng bệnh viện.</i>	x			Đ/c Thùy Linh
4.3.	<i>Kế hoạch/đề án cải tiến chất lượng chung của toàn bệnh viện cho năm hiện tại hoặc cho giai</i>	x			Đ/c Thùy

TT	Tiêu chuẩn	Kết quả đánh giá		Các tiểu mục chưa đạt	Phân công chấm
		Có	Không		
	<i>đoạn từ một đến ba năm tiếp theo.</i>				Linh
4.4.	<i>Chỉ số chất lượng bệnh viện và kết quả đo lường.</i>	x			Đ/c Thùy Linh
4.5.	<i>Quản lý chất lượng xét nghiệm gồm: kế hoạch quản lý chất lượng xét nghiệm, xây dựng quy trình hướng dẫn, tập huấn cho nhân viên liên quan, đánh giá thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng xét nghiệm.</i>	x			Đ/c Trà Mi
4.6.	<i>Báo cáo sự cố y khoa.</i>	x			Đ/c Thùy Linh
5.	<i>Kiểm soát nhiễm khuẩn bao gồm: tổ chức, phân công nhiệm vụ; xây dựng quy trình.</i>	x			Đ/c Kim Oanh
	<b>Tổng: 43 tiêu chí</b>	<b>Đạt 43/43</b>			

### III. TỔNG HỢP NỘI DUNG CHẤM CLBV 2024 THEO BỘ Y TẾ HƯỚNG DẪN

STT	Nội dung đánh giá	Chấm điểm	Điểm tối đa	TỔ CLBV CHẤM
1	Thông tin, số liệu hoạt động bệnh viện	- Nhập đầy đủ thông tin: 30 điểm - Nhập thiếu: 10 điểm - Không nhập: 0 điểm	30 điểm	30 điểm
2	Đánh giá chất lượng bệnh viện			
		2.1. Đánh giá tiêu chuẩn chất lượng cơ bản - Nhập đầy đủ thông tin và đầy đủ bằng chứng minh họa: 50 điểm - Không đạt một tiêu chuẩn bất kỳ: 0 điểm	50 điểm	50 điểm
		2.2. Đánh giá Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện 2.0 - Kết quả đánh giá mức chất lượng nhân với 100 (ví dụ bệnh viện đạt mức 3,6 tương đương 360 điểm)	500 điểm	372 điểm
3	Khảo sát hài lòng bệnh và nhân viên y tế			
		3.1. Chỉ số tỷ lệ hài lòng NB nội trú quy ra số điểm tương ứng theo thang điểm 100, chia 2 (làm tròn)	50 điểm	49 điểm
		3.2. Chỉ số tỷ lệ hài lòng NB ngoại trú quy ra số điểm tương ứng theo thang điểm 100 chia 2 (làm tròn)	50 điểm	49 điểm
		3.3. Chỉ số tỷ lệ hài lòng NVYT quy ra số điểm tương ứng theo thang điểm 100 chia 2 (làm tròn)	50 điểm	50 điểm
4	Kiểm tra công tác cấp cứu, hồi sức tích cực	Triển khai công tác hồi sức tích cực: - Có khoa hồi sức tích cực hoặc thành lập mới	30điểm	10 điểm

		đơn vị (khoa, trung tâm) hồi sức tích cực. Đơn vị có ít nhất 3 bác sỹ chuyên khoa cấp cứu, hồi sức tích cực trở lên: 10 điểm		
5	Kiểm tra việc triển khai các chỉ đạo khẩn của Chính phủ, Bộ Y tế			
		Chuyển đổi số, phát triển CNTT, nâng cao chất lượng KCB		
		5.1. Đặt lịch hẹn khám - Có áp dụng CNTT đặt lịch hẹn khám trước, tỷ lệ người đến khám sử dụng dưới 50%: 10 điểm - Có áp dụng CNTT đặt lịch hẹn khám trước, tỷ lệ người đến khám sử dụng từ 50% đến 75%: 20 điểm - Có áp dụng CNTT đặt lịch hẹn khám trước, tỷ lệ người đến khám sử dụng từ 75% trở lên: 30 điểm	30 điểm	30 điểm
		5.2. Triển khai hội chẩn, hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa - Có hạ tầng phục vụ hội chẩn từ xa, có kết nối với tuyến trên, tuyến dưới: 5 điểm - Phòng phẫu thuật, thủ thuật có phương tiện phục vụ hội chẩn, hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa: 5 điểm - Có thực hiện hội chẩn từ xa, hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa theo định kỳ ít nhất 1 lần trong 2 tuần: 10 điểm	20 điểm (tính tổng điểm các mục)	0 điểm
		5.3. Triển khai bệnh án điện tử + Thực hiện tốt, áp dụng hoàn toàn bệnh án điện	30 điểm	20 điểm

		<p>tử: 30 điểm</p> <p>+ Khá, áp dụng bệnh án điện tử cho trên 50% module: 20 điểm</p> <p>+ Trung bình, bắt đầu triển khai áp dụng: 10 điểm</p> <p>+ Kém, chưa triển khai: 0 điểm</p>		
		<p>5.4. Công tác chuyển đổi số, triển khai số sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID, chuyển viện, hện khám lại các công việc liên quan thực hiện Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ</p> <p>- Có ki- ốt đăng ký khám bằng căn cước gắn chip điện tử: 5 điểm</p> <p>- Đã thực hiện liên thông dữ liệu phục vụ Đề án 06/CP: 5 điểm</p> <p>- Bảo đảm liên thông giấy chứng sinh, báo tử đầy đủ: 5 điểm</p> <p>- Đã thực hiện lập phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong cho các trường hợp tử vong tại bệnh viện: 5 điểm</p>	20 điểm (tính tổng điểm các mục)	15 điểm (không có ki- ốt)
		<p>5.5. Tình hình cung ứng thuốc, vật tư y tế trong bệnh viện</p> <p>+ Đủ thuốc, vật tư y tế không bị gián đoạn nguồn cung: 30 điểm</p> <p>+ Có thiếu, bị gián đoạn dưới 2 tuần trong năm: 20 điểm</p> <p>+ Có thiếu, bị gián đoạn dưới 1 tháng trong năm: 10 điểm</p> <p>+ Có thiếu, bị gián đoạn từ 1 tháng trở lên: 0 điểm</p>	30 điểm	30 điểm

		<p>5.6. Việc chấp hành pháp luật về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh</p> <p>a) Công khai giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá niêm yết công khai, in trên bảng treo, giấy, điện tử... để tra cứu</li> <li>+ Công khai mức chênh lệch (giữa giá theo yêu cầu và BHYT thanh toán)</li> </ul> <p>(10 điểm)</p> <p>b) Về lập phương án giá</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với dịch vụ do Bộ Y tế quy định giá cụ thể: từ 01/11/2024 các cơ sở mới thực hiện lập Phương án giá và được cấp có thẩm quyền quyết định giá theo Điều 110 của Luật KBCB, từ 01/11/2024 trở về trước thực hiện Thông tư 21, 22 ( 10 điểm)</li> <li>- Đối với dịch vụ KBCB theo yêu cầu: + Đã lập Hồ sơ phương án giá, tổ chức thẩm định để Thủ trưởng đơn vị quyết định giá</li> <li>+ Thực hiện kê khai giá KCCB theo yêu cầu đầy đủ</li> </ul> <p>(10 điểm)</p> <p>c) Việc chấp hành mức giá do cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền quyết định</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thực hiện thu đúng giá niêm yết cho đúng đối tượng</li> </ul> <p>(10 điểm)</p> <p>Lưu ý: nếu đạt yêu cầu toàn bộ các nội dung trong 5.6 chấm 10 điểm, không đạt chấm 10 điểm</p>	40 điểm	40 điểm
--	--	---	---------	---------

		<p>5.7. Thực hiện các quy định và định mức giường bệnh, số giường kế hoạch, thực kê và các điều kiện liên quan như diện tích, cơ sở hạ tầng, nhân lực...</p> <p>+ Số giường kế hoạch và thực kê chênh nhau dưới 10%: 20 điểm</p> <p>+ Số giường thực kê vượt trên 10%% và đã chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, đạt yêu cầu để phê duyệt bổ sung giường bệnh: 10 điểm</p> <p>+ Số giường thực kê vượt trên 10%, hồ sơ thiếu và chưa được phê duyệt: 0 điểm</p>	20 điểm	10 điểm
		<p>5.8. Thực hiện việc xếp cấp chuyên môn kỹ thuật</p> <p>+ Báo cáo đúng thời hạn và đầy đủ bằng chứng minh họa: 20 điểm</p> <p>+ Báo cáo chậm thời hạn và đầy đủ bằng chứng minh họa: 10 điểm</p> <p>+ Không báo cáo, chậm từ 1 tháng trở lên: 0 điểm</p>	20 điểm	20điểm
6	Kiểm tra việc phản hồi một số văn bản phục vụ công tác quản lý	<p>Rà soát việc cung cấp thông tin đầy đủ cho các văn bản sau:</p> <p>- Công văn số 567/KCB-QLCL&amp;CDT ngày 16/04/2024 vv Báo cáo hình thức thanh toán viện phí và xin ý kiến thanh toán không dùng tiền mặt: 10 điểm</p> <p>- Công văn số 1575/KCB-QLCL&amp;CDT ngày 27/9/2024 vv tham gia góp ý dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn chất lượng cơ bản đối với bệnh viện: 10 điểm</p>	30 điểm (tính tổng điểm 3 công văn)	30 điểm

		- Công văn số 1761/KCB-QLCL&CĐT ngày 30/10/2024 vv Ra soát việc chấm điểm và tổng hợp kết quả, báo cáo xếp cấp chuyên môn kỹ thuật: 10 điểm		
			<b>1000 điểm</b>	<b>805 điểm</b>

***Nơi nhận:***

- Sở Y tế (BC);
- BGĐ (để biết);
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, KHTH-ĐT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Diễm**